



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

☎ : 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân Tp.HCM

☎ : 38753021

Fax: 38753552

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 34912

Giới: Ngày 19 tháng 10 năm 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3/2012

Kết thúc ngày: 30/09/2012



Tp Hồ Chí Minh

19/10/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

Mã số : B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Quý 3/2012**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.851.798.153.070	3.018.451.530.240
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		362.174.516.649	289.054.551.350
1.	Tiền	111		2.924.516.649	5.499.551.350
2.	Các khoản tương đương tiền	112		359.250.000.000	283.555.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.149.895.300	1.438.433.110
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		1.149.895.300	1.438.433.110
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu	130		211.160.350.067	254.639.466.901
1.	Phải thu của khách hàng	131		178.175.364.697	195.882.034.842
2.	Trả trước cho người bán	132		11.438.908.504	12.584.274.032
3.	Phải thu nội bộ	133			
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	138		34.159.044.965	58.346.023.397
6.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(12.612.968.099)	(12.172.865.370)
IV.	Hàng tồn kho	140		2.271.636.202.973	2.462.032.498.719
1.	Hàng tồn kho	141		2.271.636.202.973	2.462.032.498.719
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		5.677.188.081	11.286.580.160
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	2.874.000
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		625.309.806	-
3.	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	158		-	63.583.104
4.	Tài sản ngắn hạn khác			5.051.878.275	11.220.123.056
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		633.678.880.928	884.291.595.259
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	210		246.710.693.818	250.434.649.337
1.	Tài sản cố định hữu hình	221		25.111.359.724	29.436.255.525
	Nguyên giá	222		64.627.708.080	64.493.889.898
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.516.348.356)	(35.057.634.373)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		358.444.381	541.508.758
	Nguyên giá	228		1.640.878.376	1.613.378.376
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.282.433.995)	(1.071.869.618)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		221.240.889.713	220.456.885.054

III. Bất động sản đầu tư	240	100.928.666.774	103.000.194.794
Nguyên giá	241	149.753.090.478	149.571.726.842
Giá trị hao mòn lũy kế	242	(48.824.423.704)	(46.571.532.048)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	286.025.020.553	530.457.812.753
1. Đầu tư vào công ty con	251	206.000.000.000	451.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	81.257.440.060	81.257.440.060
3. Đầu tư dài hạn khác	258	7.904.904.214	7.054.904.214
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	(9.137.323.721)	(8.854.531.521)
V. Tài sản dài hạn khác	260	14.499.783	398.938.375
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-	241.729.592
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	14.499.783	157.208.783
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	3.485.477.033.998	3.902.743.125.499
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	1.754.329.469.874	2.200.393.158.231
I. Nợ ngắn hạn	310	535.070.742.274	1.073.882.638.594
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	99.098.173.975	299.174.675.681
2. Phải trả cho người bán	312	75.098.434.003	93.302.562.457
3. Người mua trả tiền trước	313	807.845.275	1.400.682.992
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	78.363.871.182	15.772.390.371
5. Phải trả người lao động	315	19.600.000,00	-
6. Chi phí phải trả	316	145.059.632.595	138.594.801.393
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	134.050.447.368	523.669.299.032
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.572.737.876	1.968.226.668
II. Nợ dài hạn	330	1.219.258.727.600	1.126.510.519.637
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	7.661.262.006	7.593.334.922
4. Vay và nợ dài hạn	334	393.466.619.934	386.260.823.451
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336	1.942.000.937	2.121.731.313
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	816.188.844.723	730.534.629.951
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1.731.147.564.124	1.702.349.967.268
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.731.136.106.981	1.702.338.510.125
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	722.670.000.000	722.670.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	610.750.058.000	610.750.058.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	136.210.275.252	136.210.275.252
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	73.365.408.572	73.365.408.572
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	12.332.000.000	12.332.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	175.808.365.157	147.010.768.301
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	11.457.143	11.457.143
1. Nguồn kinh phí	432	11.457.143	11.457.143
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	3.485.477.033.998	3.902.743.125.499

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài				-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi				-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý				-
5.	Ngoại tệ các loại:				
	USD				
6.	Dự toán chi phí hoạt động				
7.	Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có				-

Người lập



Nguyễn Kim Phụng

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Kim Thoa



Ngày 19 tháng 10 năm 2012
Tông Giám đốc



Nguyễn Thụy Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/2012

Mã số : B 02 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ 3 NĂM 2012**

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Quý 3/12	Quý 3/11	Năm 2012	Năm 2011
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.22	23.041.248.019	42.435.947.068	122.775.429.408	150.896.133.840
2.	Các khoản giảm trừ	03		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23.041.248.019	42.435.947.068	122.775.429.408	150.896.133.840
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.23	12.692.535.360	17.749.038.462	252.231.516.803	62.398.449.614
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.348.712.659	24.686.908.606	(129.456.087.395)	88.497.684.226
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	28.833.777.084	3.259.791.460	464.197.683.775	12.229.056.023
7.	Chi phí tài chính	22	VI.25	15.189.739.302	3.366.310.466	65.829.906.691	15.955.604.859
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.673.558.049	2.780.555.552	58.493.564.491	6.889.166.663
8.	Chi phí bán hàng	24		323.497.165	198.693.994	1.846.509.404	2.520.651.690
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.26	8.686.151.591	7.581.601.028	31.604.815.457	33.264.120.862
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.983.101.685	16.800.094.578	235.460.364.828	48.986.362.838
11.	Thu nhập khác	31	VI.27	236.439.493	483.362.772	722.790.076	1.991.871.471
12.	Chi phí khác	32	VI.28	185.440.558	131.734.483	4.729.335.608	3.515.677.153
13.	Lợi nhuận khác	40		50.998.935	351.628.289	(4.006.545.532)	(1.523.805.682)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.034.100.620	17.151.722.867	231.453.819.296	47.462.557.156
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	4.331.517.326	91.278.153.241	11.987.518.212
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(2.182.684.167)	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.216.784.787	12.820.205.541	140.175.666.055	35.475.038.944
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập



Nguyễn Kim Phụng

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Kim Thoa

Tp.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Tổng Giám đốc




CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Quý 3 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		169.374.501.454	96.066.257.074
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(30.403.136.834)	(36.514.038.152)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(19.387.504.054)	(21.282.748.459)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(27.359.509.000)	(6.900.446.663)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(34.847.913.701)	(50.488.583.883)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		174.070.974.601	673.478.219.344
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(325.501.469.792)	(359.654.599.088)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(94.054.057.326)	294.704.060.173
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(90.258.182)	(532.593.672)
2. Tiền thu từ thanh lý, NBán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.787.228	1.640.358
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(850.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		245.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		79.903.812.777	8.832.315.290
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		323.969.341.823	8.301.361.976
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	20.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(156.795.319.198)	(70.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(156.795.319.198)	(50.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		73.119.965.299	253.005.422.149
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		289.054.551.350	169.039.104.727
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		362.174.516.649	422.044.526.876

Người lập



Nguyễn Kim Phụng

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Kim Thoa

TP.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Tổng giám đốc




CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	79.710.275.252	45.115.408.572	6.682.000.000	247.759.619.543	1.712.687.361.367
Tăng vốn trong năm							-
Lợi nhuận trong năm trước		-	-	-		65.648.148.758	65.648.148.758
Trích lập các quỹ trong năm trước		-	56.500.000.000	28.250.000.000	5.650.000.000	(90.400.000.000)	-
Chia cổ tức năm trước		-				(72.267.000.000)	(72.267.000.000)
Chia lãi hợp tác đầu tư							-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(3.730.000.000)	(3.730.000.000)
Số dư cuối năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	136.210.275.252	73.365.408.572	12.332.000.000	147.010.768.301	1.702.338.510.125
Số dư tại ngày 31/12/11	722.670.000.000	610.750.058.000	136.210.275.252	73.365.408.572	12.332.000.000	147.010.768.301	1.702.338.510.125
Tăng vốn trong năm							-
Lợi nhuận trong năm		-	-	-		140.175.666.055	140.175.666.055
Chia cổ tức		-	-	-		(108.400.500.000)	(108.400.500.000)
Trích lập các quỹ trong năm		-					-
Chia lãi hợp tác đầu tư							-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành						(2.977.569.199)	(2.977.569.199)
Số dư cuối năm nay	722.670.000.000	610.750.058.000	136.210.275.252	73.365.408.572	12.332.000.000	175.808.365.157	1.731.136.106.981

Người lập

Nguyễn Kim Phụng

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Kim Thoa

TP HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thụy Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3/2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, địa ốc
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng cơ bản; kinh doanh nhà ở, đất ở; kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, tư vấn xây dựng, san lấp mặt bằng.

II. NĂM TÀI CHÍNH. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm 2012 là năm tài chính thứ 13 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam .
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 7

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng: theo thời gian còn lại của dự án kể từ khi khai thác.

Nhà xưởng: từ 10 – 20 năm.

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4-5 năm.

Chứng nhận ISO

Là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế, đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất công ty phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/06/2012 : 20.828 VND/USD
30/09/2012 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất, nhà ghi nhận khi công ty có biên bản bàn giao nền và nhà.

Doanh thu cho thuê đất tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân:

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn I và bán xưởng: Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn II và khu tiểu thủ công nghiệp: Công ty ghi nhận là doanh thu nhận trước khi thu tiền trả trước và phát hành hoá đơn, sau đó phân bổ vào doanh thu trong kỳ theo thời gian còn lại của dự án kể từ năm cho thuê.

Doanh thu khác: Ghi nhận khi hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối Q3/11</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	68.307.998	120.608.880
Tiền gửi ngân hàng	2.856.208.651	5.378.942.470
Các khoản tương đương tiền	359.250.000.000	283.555.000.000
Cộng	362.174.516.649	289.054.551.350

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng mua nền hoặc nhà các dự án	168.635.253.762	186.764.507.409
Phải thu khác	4.996.766	
Công ty TNHH Thái Sơn (tiền SDD; HĐ665, 26/1/11)	3.396.550.000	3.416.550.000
Phải thu khách hàng tại KCN Lê Minh Xuân	6.138.564.169	5.700.977.433
Cộng	178.175.364.697	195.882.034.842

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP ĐT-TV-XD Sơn Trà	105.470.036	185.720.036
Công ty Luật Hợp Danh Minh Duy	15.000.000	15.000.000
Công ty TNHH TM-DV CN Xanh	90.000.000	90.000.000
Nguyễn Văn Sơn	75.548.000	75.548.000
Công ty TNHH XD Minh Mẫn		326.380.072
Công ty CP TV Giám sát 584.2	19.365.953	40.160.953
Tổng công ty XD số 1 - CCI	2.123.922.229	2.123.922.229
Chi nhánh Công ty CP TV CNTB và KĐ XD		147.000.000
Công ty TNHH TVTK và ĐTXD Đình Hoàng	24.450.000	24.450.000
Công ty CP TV Kiến Trúc và XD TPHCM	34.770.000	158.870.000
Công ty TNHH XD Điện TM Tiến Phát	78.000.000	78.000.000
CN Công ty TV CNTB & Kiểm định XD Coninco		283.950.000
Công ty Thoát Nước Đô Thị TPHCM	124.800.000	
Công ty TNHH ĐĐT XD Bình Tân	-	19.487.400
Xí nghiệp điện cao thế	807.287.640	807.287.640
Công ty TNHH Lạc Thành		1.655.143.400
Công ty TNHH TV TK và XD Không Gian Việt		77.520.000
Công ty TNHH XD Phúc Thành V.N		299.756.689
Công ty CP TK & PTĐT Udec group	336.000.000	336.000.000
Công ty TNHH TM-KT-XD Mộc Kiến Gia	113.060.148	113.060.148
Công ty TNHH TV-ĐT-XD Quốc Tế	124.534.238	124.534.238

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH TVĐTTKDV Thực Trang Anh	146.010.978	
Công ty TNHH TMDV MT Việt Trung	2.689.734.316	2.689.734.316
Xí nghiệp XD Công trình cảng		50.202.537
Công ty TNHH XL Điện Hưng Thịnh Phát	782.200.000	782.200.000
Công ty CP Công nghệ và TB Kỹ Thuật	1.134.218.478	1.134.218.478
Công ty CP TV và Đầu tư Bình Chánh	24.000.000	24.000.000
Công ty TNHH Công nghệ sạch		16.349.088
Công ty CP tư vấn XDTH Sài Gòn Viễn Đông	132.500.000	132.500.000
Công ty CP truyền thông Vmark		1.000.000
Công ty TNHH ITV XD-TM An Lạc Tân	55.000.000	55.000.000
Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận		52.841.600
Công ty TNHH ITV Công trình giao thông SG	337.000.000	337.000.000
Công ty TNHH Máy và TBCN Thiên Quang		43.560.000
Công ty CP Tư vấn XD Tổng hợp	21.274.000	21.274.000
Công ty TNHH XD TM Anh Vân	116.483.054	116.483.054
Phòng Tài chính Kế hoạch H. Bình Chánh	10.000.000	10.000.000
Công ty CP thẩm định giá và DVTC Sài Gòn	120.000.000	
Công ty TNHH TMDV Kỹ Thuật Tín Nghĩa	297.000.000	
Công ty CP xây lắp Thành Phố	899.552.234	
Công ty CP Du lịch Thanh niên Xung phong	150.000.000	
Trả trước cho người bán tại KCN LMX	451.727.200	136.120.154
Cộng	11.438.908.504	12.584.274.032

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ngân Thạnh	3.848.813.505	3.848.813.505
Trương Văn Thạnh	1.230.000.000	1.310.000.000
Phòng tài chính huyện Bình Chánh, Nguyễn Ích Phú	7.786.000.000	7.786.000.000
Công ty Cổ phần KCN Phong Phú	8.794.268.760	32.135.952.779
Phải thu dịch vụ công ích	17.733.000	17.733.000
Công ty SJ1	72.727.273	72.727.273
Ông Viên Vi Hiếu	-	348.483.000
Phải thu khác (Ông Phạm Văn Tâm)	340.000.000	340.000.000
Thuế TNDN theo tiến độ thu tiền	10.909.407.899	10.004.500.776
Thuế TNCN lương CBNV theo QT thuế	3.615.273	228.143.740
Phải thu lương 2011 theo NQHĐQT		1.003.651.988
Thu tiền lãi Sở Tài Chính- LMX	1.156.479.255	1.250.017.336
Cộng	34.159.044.965	58.346.023.397

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Anh Trần Công Chuẩn	(1.096.847.000)	(1.096.847.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Anh Lý Đình Bảo	(253.020.000)	(253.020.000)
Phòng tài chính Huyện Bình Chánh	(7.786.000.000)	(7.786.000.000)
Dự phòng phải thu - KCN LMX	(3.477.101.099)	(3.036.998.370)
Cộng	(12.612.968.099)	(12.172.865.370)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng	2.264.330.180.092	2.454.726.475.838
Chi phí xây dựng công trình dở dang	233.902.268	233.902.268
Hàng hóa bất động sản	7.072.120.613	7.072.120.613
Cộng	2.271.636.202.973	2.462.032.498.719

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng CBCNV Cty + LMX	5.046.878.275	11.215.123.056
Các khoản cầm cố ký quỹ, ký cược ngắn hạn (ĐTQT)	5.000.000	5.000.000
Cộng	5.051.878.275	11.220.123.056

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Nhà cửa vật kiến trúc	Cộng tài sản hữu hình
Chi tiêu					
I. Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	29.603.292.674	10.915.870.814	4.402.046.229	19.572.680.181	64.493.889.898
Số tăng trong kỳ	99.000.000		34.818.182		133.818.182
Trong đó:- Mua sắm mới					0
Số giảm trong kỳ					0
Trong đó:- Thanh lý					0
- Nhượng bán					0
Số cuối kỳ	29.702.292.674	10.915.870.814	4.436.864.411	19.572.680.181	64.627.708.080
II. Giá trị hao mòn					
Số dư đầu kỳ	20.785.355.370	5.494.325.700	3.541.680.748	5.236.272.555	35.057.634.373
Số tăng trong kỳ	2.302.020.795	1.019.436.584	350.886.530	786.370.074	4.458.713.983
Số giảm trong kỳ					0
Số cuối kỳ	23.087.376.165	6.513.762.284	3.892.567.278	6.022.642.629	39.516.348.356
III. Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	8.817.937.304	5.421.545.114	860.365.481	14.336.407.626	29.436.255.525
Số cuối kỳ	6.614.916.509	4.402.108.530	544.297.133	13.550.037.552	25.111.359.724

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nhóm TSCĐ	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhân hiệu, hàng hóa	Bản quyền ISO	Phần mềm vi tính	Cộng tài sản vô hình
Chi tiêu						
I. Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ				331.744.151	1.281.634.225	1.613.378.376
Số tăng trong kỳ					27.500.000	27.500.000
Trong đó:- Mua sắm mới						0
Số giảm trong kỳ						0
Trong đó:- Thanh lý						
- Nhượng bán						0
Số cuối kỳ				331.744.151	1.309.134.225	1.640.878.376
II. Giá trị hao mòn						
Số dư đầu kỳ				331.744.151	740.125.467	1.071.869.618
Số tăng trong kỳ					210.564.377	210.564.377
Số giảm trong kỳ						0
Số cuối kỳ				331.744.151	950.689.844	1.282.433.995
III. Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ				0	541.508.758	541.508.758
Số cuối kỳ				0	358.444.381	358.444.381

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Lũy kế chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Lũy kế kết chuyển vào giá vốn đất, xưởng	Số cuối quý
Mua sắm TSCĐ	232.004.751		(27.500.000)		204.504.751
XDCB dở dang	220.224.880.303	1.473.595.362	(181.363.636)	(480.727.067)	221.036.384.962
Trụ sở Công ty BCCI (15 tầng)	257.192.726	25.200.000			282.392.726
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX mở rộng	209.118.421.688				209.118.421.688
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 1	-	27.680.839		(27.680.839)	-
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 2	-	634.409.864	(181.363.636)	(453.046.228)	-
Xây dựng cơ bản dở dang văn phòng KCN LMX	956.263.183				956.263.183
Xây dựng cơ bản dở dang khu dân cư Kênh B, khu TĐC, nhà ở CN	236.363.637	62.709.545			299.073.182

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí xây dựng CBDD NMXLNT 3	9.656.639.069	644.424.000			10.301.063.069
Chi phí xây dựng CBDD công trình nâng công suất trạm cấp nước		79.171.114			79.171.114
Cộng	220.456.885.054	1.473.595.362	(208.863.636)	(480.727.067)	221.240.889.713

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhóm BĐS	Nhà xưởng	Cơ sở hạ tầng	Tổng cộng
Chỉ tiêu			
I. Nguyên giá			
Số đầu kỳ	7.146.210.413	142.425.516.429	149.571.726.842
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	0	181.363.636	181.363.636
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	7.146.210.413	142.606.880.065	149.753.090.478
II. Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	5.379.602.672	41.191.929.376	46.571.532.048
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	94.639.701	2.158.251.955	2.252.891.656
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	5.474.242.373	43.350.181.331	48.824.423.704
III. Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	1.766.607.741	101.233.587.053	103.000.194.794
Số cuối kỳ	1.671.968.040	99.256.698.734	100.928.666.774

12. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty cổ phần BCI	69%	68.66%	206.000.000.000
Cộng			206.000.000.000

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Tỷ lệ sở hữu	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư và BĐS Sài Gòn Châu Á	50%	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	20%	20.060.312.372	20.060.312.372
Công ty TNHH TM & DV Siêu thị Big C An Lạc	20%	57.197.127.688	57.197.127.688
Cộng		81.257.440.060	81.257.440.060

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
--	-------------	------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đầu tư chứng khoán dài hạn	1.435.455.455	1.435.455.455
<i>Cổ phiếu NHPT Nhà -HDB</i>	<i>123.310.000</i>	<i>123.310.000</i>
<i>Cổ phiếu TDH</i>	<i>1.312.145.455</i>	<i>1.312.145.455</i>
Đầu tư dài hạn khác (chợ đầu mối Tân Túc)	1.436.248.759	1.436.248.759
Cty Cấp nước Dầu Tiếng	1.700.000.000	850.000.000
Cty CP Thủy Sản SJ1	3.333.200.000	3.333.200.000
Cộng	7.904.904.214	7.054.904.214

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư dài hạn khác (Cty PPIP, Cty BCI)	(6.541.929.507)	(6.280.557.307)
Dự phòng đầu tư dài hạn khác (chợ Tân Túc)	(1.436.248.759)	(1.436.248.759)
Dự phòng đầu tư CK niêm yết	(1.159.145.455)	(1.137.725.455)
Cộng	(9.137.323.721)	(8.854.531.521)

16. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước dài hạn (phát hành TP) + LMX		241.729.592
Tài sản khác	14.499.783	157.208.783
Cộng	14.499.783	398.938.375

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
VIB (HĐ 0451 -17/10/11)		29.500.000.000
NH Lào Việt (HĐ 01/2011/HĐ, 30/12/11)		20.000.000.000
NH Quân Đội (HĐ 839, 29/12/11)		50.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (TK 315)		
Vay dài hạn đến hạn trả (Sở Tài Chính)	85.290.660.000	85.290.660.000
VDH đến hạn trả NH Quân Đội HĐ 300, 19/9/2009		29.664.015.681
VDH đến hạn trả NH Quân Đội HĐ331, 21/12/09- CC TT1	7.017.513.975	58.000.000.000
VDH đến hạn trả NH Vietin - CN Tây SG HĐ100200117, 11/11/10-PP4	5.500.000.000	13.000.000.000
VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 210 - 05/12/08		12.000.000.000
VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 17 - 27/5/10	1.290.000.000	1.720.000.000
Cộng	99.098.173.975	299.174.675.681

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH XD Phúc Thành VN	565.991.097	293.420.097
Công ty TNHH Chí Hiếu	52.948.943	4.827.969.995
Công ty PCCC Đức Phương	22.258.398	22.258.398
Công ty TNHH XDSXTMDV Hùng Thạnh	768.490.352	768.490.352
Công ty 19/8	18.878.365	18.878.365

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty WASACO		75.186.926
Đỗ Ngọc Dũng	19.998.625	19.998.625
Công ty CP HC QCTM Việt Mỹ	67.255.650	67.255.650
Công ty TNHH CN CTN và MT Vĩnh Phúc	39.729.723	39.729.723
Công ty TNHH TM TC	6.034.737	6.034.737
Công ty TNHH Thành Nam	58.287.344	75.447.019
Công ty TNHH Bình Tân Bách Khoa	18.440.191	18.440.191
Công ty TNHH TVXD Điện Bách Khoa	166.432.100	166.432.100
Công ty TNHH ITV TM DV XD An Duyệt	44.463.629	44.463.629
Công ty TNHH TK TM Và DV PCCC Thái Bình	36.865.458	36.865.458
Công ty TNHH ITV Chiếu sáng CC TPHCM	196.784.102	94.593.300
Công ty TNHH DV PCCC Lê Nguyễn	1.254.724.904	545.224.904
Công ty TNHH Hải Gia	83.299.370	83.299.370
Công ty CP TV ĐT Địa ốc Đại Việt	15.140.000	15.140.000
Công ty CP Truyền thông SG Việt	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH TM XD Việt Long	1.725.329.211	2.432.322.344
Công ty TNHH SX TM DV QC Lập Phương	149.400.000	149.400.000
Công ty TNHH TV ĐT TK DV Dự án Thực Trang Anh		37.940.895
Tổng công ty XD số 1 - CC1	50.316.068.735	48.017.280.535
Công ty TNHH XD Gia Linh	2.777.645.123	6.157.645.123
Công ty CP ĐT và XD Cholimex	771.426.296	771.426.296
Công ty CP bảo hiểm toàn cầu - CN TP TPHCM	165.000.000	165.000.000
Công ty TNHH BĐS Danh Khôi		46.602.764
Công ty TNHH Gia Nguyễn APT	25.418.080	30.888.000
Công ty TNHH Tư vấn XD BT		18.613.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	44.000.000	44.000.000
Tạp chí BĐS nhà đất Việt Nam	42.900.000	42.900.000
Công ty TNHH XD và TM Thuận Hưng	576.800.000	1.126.800.000
Công ty Cp tư vấn giám sát 584.2	39.640.000	39.640.000
Công ty TNHH XDDVTM Nam Thống		61.392.470
Bảo đầu tư	285.100.000	315.900.000
Cơ sở Vôi Càng Long		60.830.000
Cty CP Khoan và XL Cấp thoát nước	990.277.024	1.590.277.024
Cty CP Đầu tư và TM Nhật Hạ	44.000.000	99.000.000
Cty CP Địa ốc trực tuyến		30.991.950
Cty Kiểm định Sài Gòn TPHCM	220.000.000	220.000.000
Cty TNHH DV Bảo vệ đất vỡ 24H		38.170.000
Cty TNHH Môi trường CN Công Thành		146.124.000
Cty TNHH Đầu tư Kiến trúc XD Kim Vạn Lộc	51.480.000	51.480.000
Cty TNHH Thuận Phát Đồng		28.409.050
Cty TNHH TK QC và DV TM Ân Anh	157.300.000	170.764.000
Cty TNHH TM DV Xanh và Sạch		18.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cty TNHH XL Điện Hưng Thịnh Phát	1.034.800.000	1.034.800.000
Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Hậu và cộng sự		160.000.000
XN Xây dựng công trình cảng	2.534.766.872	1.369.398.647
Công ty TNHH Truyền thông nhà và đất	153.000.000	193.000.000
Công ty CP TV-XD Đồng Ngân		44.000.000
Công ty TNHH Hưng Khánh		100.866.000
Báo Diễn Đàn Doanh Nghiệp	150.000.000	300.000.000
Báo Tài Nguyên Và Môi Trường	-	18.000.000
CQ Đại Diện Báo Thanh Tra Tại Phía Nam		50.000.000
Cty CP Ánh Dương Việt Nam		3.483.164
Cty CP DV Quản Lý Dự Án Kết Nối	204.504.751	204.504.751
Cty CP Đầu Tư TV XD Sơn Trà	363.539.600	397.755.600
Cty CP Phần Mềm BSC		55.000.000
Cty CP Thiết Kế Và Phát Triển Đô Thị		106.227.500
Cty CP Tư Vấn Kiến Trúc Và Xây Dựng		60.000.000
Cty CP XD TM DV Quý Gia Khang	404.407.157	404.407.157
Cty Đầu Tư Tài Chính NN TPHCM		762.754.942
Cty Điện Thoại Tây TP		36.666.960
Cty TNHH MTV DV Và TM Trí Lan		99.192.500
Cty TNHH MTV TK Xây Dựng Đại Cường		251.900.000
Cty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT		4.150.000
Cty TNHH Anh Đào		2.236.000
Cty TNHH Ernst & Young VN		120.281.700
Cty TNHH Hà Nga		17.709.000
Cty TNHH Hiệp Tinh	148.500.000	148.500.000
Cty TNHH Đầu tư TM Vạn Lộc	1.066.542.996	3.616.542.996
Cty TNHH QH Kiến Trúc SPA	436.500.000	436.500.000
Cty TNHH TM DV Môi Trường Việt Trung		100.000.000
Cty TNHH TM XD Điện Hiệp Phú Trung		7.272.000
Cty TNHH Truyền Thông Quốc Tế		110.000.000
Cty TNHH XD Minh Mẫn	2.655.481.322	5.849.532.426
TT Hoa Kiểng Và DVNN Huyện Bình Chánh		48.064.500
Văn Phòng Công Chứng Cù Chi		67.198.485
VPP Thiệp Cưới Khánh Vân		982.000
Công ty TV-TK-XD Không Gian Việt	12.920.000	
Đỗ Thị Huỳnh Uyên	1.333.777.777	7.000.000.000
Cty TNHH MTV Thoát nước đô thị	554.809.366	
Công ty CP ĐT Bất động sản Đại Việt	262.500.000	
Công ty cảnh quan Phương Nam	50.555.450	
Công ty CP xây lắp Thành Phố	675.311.998	
Công ty TNHH DVBV Đất Võ 24h	38.170.000	
Phải trả người bán tại KCN Lê Minh Xuân	1.110.539.257	900.009.839

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	75.098.434.003	93.302.562.457
-------------	-----------------------	-----------------------

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nhận ứng trước của các khách hàng mua nền, nhà các dự án của Công ty (1)	705.306.275	1.288.143.992
<i>XD hạ tầng kỹ thuật khu y tế kỹ thuật cao HD1076</i>	<i>102.539.000</i>	<i>102.539.000</i>
<i>Khác</i>		<i>10.000.000</i>
Cộng Tiền ứng trước của HĐ Xây dựng, nước (2)	102.539.000	112.539.000
Cộng (1+2)	807.845.275	1.400.682.992

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỈ TIÊU	Số đầu năm	Lũy kế số phải nộp trong kỳ	Lũy kế số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế	15.708.807.267	108.134.263.636	46.104.509.527	77.738.561.376
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.797.326.454	13.553.770.594	8.964.386.063	12.386.710.985
- Thuế GTGT VP Cty	7.761.569.511	12.550.721.559	8.303.038.160	12.009.252.910
- Thuế GTGT khu LMX	35.756.943	1.003.049.035	661.347.903	377.458.075
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.934.438.355	92.183.060.364	34.847.913.701	65.269.585.018
Thuế thu nhập cá nhân	(63.583.104)	2.022.665.943	1.919.643.750	39.439.089
Thuế tài nguyên (Công ty)	22.664.341	198.519.089	197.600.570	23.582.860
Thuế tài nguyên (KCN LMX)	17.961.221	172.247.646	170.965.443	19.243.424
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	15.708.807.267	108.134.263.636	46.104.509.527	77.738.561.376

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu dân cư Hương Lộ 5 Mở rộng	1.860.883.149	3.207.496.065
Khu dân cư Cầu Xáng	2.024.470.580	1.978.390.580
Khu dân cư An Lạc Bình Trị Đông (ABCDE-100ha)	43.644.923.606	43.942.533.262
Khu F Tân Tạo Bình Trị Đông	262.500.000	262.500.000
Chung cư Nhất Lan 5 tầng	480.234.271	695.206.384

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chung cư Da Sà	6.342.945.630	6.516.087.145
Chi phí bảo hành khu nhà ở Bình Hưng	202.479.879	202.479.879
Tòa nhà VP BCCI	177.708.170	177.708.170
Khu ấp 5 Phong Phú	49.101.116.524	52.000.940.702
Khu sau Nhất Lan	7.125.103.775	7.128.704.375
Trích chi phí lãi vay		1.851.755.667
Phí kiểm toán	200.000.000	255.143.000
Trích trước tiền lãi trái phiếu	33.637.267.011	20.375.856.164
Cộng	145.059.632.595	138.594.801.393

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế trích trước TNCN 2%/DT	656.508.620	608.250.620
Hợp tác đầu tư Cty TNHH XDTM Thái Sơn	454.545.455	454.545.455
Tiền vay Phòng tài chính huyện Bình Chánh	300.000.000	300.000.000
Cổ tức phải trả cho các Cổ đông	5.310.451.500	1.963.220.200
Phải trả tiền bảo quản hạ tầng kỹ thuật	5.184.000.000	4.820.000.000
Nhận ký quỹ dự thầu thi công các công trình, môi giới	835.060.939	805.060.939
Thuế trước bạ Quyền sử dụng đất tạm thu trước	93.590.427	15.400.000
Công ty cổ phần 3D	39.636.648	39.636.648
Hợp tác đầu tư (Mỹ Anh)	105.200.000	105.200.000
Phải trả thuế TNCN môi giới, vãng lai được giảm 2009	97.908.159	146.166.159
Phải trả thuế TNCN đã trích thừa của CBNV	42.635.253	201.952.593
Hợp tác đầu tư Công ty CP Vĩnh Tường	2.677.511.842	2.255.870.660
Nhận ký quỹ xây dựng nhà BLB	753.416.000	615.760.000
Phải trả dự án Ấp 2 Tân Tạo	84.569.677.499	82.819.677.499
Phải trả Công ty PPIP (tiền thừa do chuyển lãi, NTN)	71.478.000	53.948.000
Phải trả (Nguyễn Trọng Hiếu - nền K31, BF01-NHV)	2.606.650.000	
Phải trả Cty CP Đầu tư khu đô thị mới Sài Gòn	-	400.000.000.000
Phải trả Cty CP Đầu tư khu đô thị mới Sài Gòn	-	1.531.777.779
Phải trả Công ty CP ĐT & DV Sao Kim (ký quỹ)		86.049.888
Phải trả khác (33882.2DGHL8)	7.581.661.000	8.420.665.076
Phải trả khác (vay BQLDA-P.TC H.BC xây chợ CX)	1.350.000.000	1.350.000.000
Hợp tác đầu tư (Ông Phan Trần Trí Đức)	98.860.000	98.860.000
Phải trả phí bảo trì chung cư Nhất Lan 5 tầng	187.534.113	
Phải trả phí bảo trì chung cư Nhất Lan 12 tầng	588.440.108	537.705.330
Phải trả khác	7.000.000.000	
Phải trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng	49.500.000	
Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	268.167.490	
Phải trả tiền nền TĐC KCN Phong Phú	1.835.225.000	6.927.662.000
Phải trả tại KCN Lê Minh Xuân	11.292.789.315	9.511.890.186

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	134.050.447.368	523.669.299.032
-------------	------------------------	------------------------

23. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty (thuê mặt bằng)	997.260.000	997.260.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn (thuê đất, xưởng KCN LMX)	6.664.002.006	6.596.074.922
Cộng	7.661.262.006	7.593.334.922

24. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty ĐTTT Nhà nước TP. Hồ Chí Minh - HĐ210-5/12/2008		3.831.013.165
Công ty ĐTTT Nhà nước TP. Hồ Chí Minh HĐ17- 27/5/2010	6.911.915.000	7.771.915.000
Vay NH Quân Đội HĐ300, 19/09/09- CC Nhất Lan 2		-
Vay NH Quân Đội HĐ331, 21/12/09- CC Tân Tạo 1	26.614.704.934	35.459.100.576
Vay NH Vietin - CN Tây SG HĐ100200117, 11/11/10-PP4	59.940.000.000	39.198.794.710
Nợ dài hạn - Trái phiếu doanh nghiệp	300.000.000.000	300.000.000.000
Cộng	393.466.619.934	386.260.823.451

+ Khoản vay Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TPHCM với hạn mức là 10.351.915.000 đồng theo HĐ 17 ngày 27/5/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Lê Minh Xuân (giai đoạn 3). Lãi suất đang áp dụng 12.75% năm. Công ty đã thế chấp 4.086,1m² quyền sử dụng đất số BB971671 tại phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM.

+ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với hạn mức 175 tỷ đồng theo HĐ 331.09.701.479633 ngày 21/12/2009 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng chung cư Tân Tạo 1”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm dân cư có kỳ hạn 24 tháng VNĐ (trả lãi sau) + biên độ 3,5%/ năm. Công ty đã thế chấp 6.127,9m² quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất tại phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TPHCM.

+ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với hạn mức 200 tỷ đồng theo HĐ số 100200117 ngày 11/11/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Khu định cư Phong Phú”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động vốn thực tế trả cho Công ty + biên độ tối thiểu 2,7%/năm. Công ty đã thế chấp 14.850m² quyền sử dụng đất số AC241246, BD747602, BD747607 và BD747654 của dự án khu định cư Phong Phú.

25. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Số đầu năm	2.121.731.313
Trích trong năm	185.124.735
Chi trong năm	364.855.111
Số cuối quý	1.942.000.937

26. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối quý	Số đầu năm
Nền Áp 1 Tân Tạo	170.862.145.496	174.098.710.940
Nền Bình Hưng	5.958.333.131	13.760.454.644

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nền khu B - An Lạc BTĐ	209.042.361	209.042.361
Chung cư Nhất Lan 12 tầng	6.088.034.537	3.371.602.196
Chung cư Tân Tạo 1	33.737.730.061	29.680.146.715
Nền Hương Lộ 5	1.987.902.625	581.313.600
Nền NHV-BTVK	3.732.399.456	3.337.851.638
Nền Nhất Lan	415.909.091	290.909.091
Nền ấp 4 PP	339.507.169.714	249.833.814.215
Nền ấp 5 PP	16.213.752.709	15.240.089.036
Nền tái định cư đường số 7	72.460.000	72.460.000
Nền Tây Tân Lửa	10.056.599.255	8.003.462.573
Chung cư Da Sà	1.313.181.819	1.184.090.910
Nền khu Da Sà	561.090.909	561.090.909
KCN LMX: Giai đoạn 2 và khu TTCN	225.473.093.559	230.309.591.123
Cộng	816.188.844.723	730.534.629.951

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, điều hành

Khen thưởng	
<i>Số đầu năm</i>	464.959.892
Tăng trong năm	633.200.000
Giảm trong năm	903.200.000
<i>Số cuối năm</i>	194.959.892
Phúc lợi	
<i>Số đầu năm</i>	67.504.776
Tăng trong năm	1.333.243.942
Giảm trong năm	1.336.057.991
<i>Số cuối năm</i>	64.690.727
Điều hành	
<i>Số đầu năm</i>	1.435.762.000
Tăng trong năm	1.644.325.257
Giảm trong năm	767.000.000
<i>Số cuối năm</i>	2.313.087.257

28. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	201.600.000.000	201.600.000.000
Vốn góp của các cổ đông	521.070.000.000	521.070.000.000
Cộng	722.670.000.000	722.670.000.000

Cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.267.000	72.267.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	72.267.000	72.267.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	72.267.000	72.267.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	7.071.718.777	27.141.072.272	75.033.300.954	105.963.676.443
Hoạt động môi giới bất động sản	73.966.942	277.838.545	205.785.124	1.457.817.881
Hoạt động dịch vụ sàn giao dịch	-	16.681.818	130.000.000	38.500.000
Cho thuê mặt bằng	499.607.636	315.499.908	1.617.813.907	980.946.269
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	2.706.084.139	2.239.739.617	7.536.280.457	6.250.491.200
Hoạt động CQSDĐ tại KCN Lê Minh Xuân	2.916.902.015	2.817.655.997	8.414.777.495	8.346.885.622
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	9.772.968.510	9.627.458.911	29.837.471.471	27.857.816.425
Các khoản giảm trừ doanh thu:			-	-
Cộng	23.041.248.019	42.435.947.068	122.775.429.408	150.896.133.840

2. Giá vốn hàng bán

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
--	-----------------	-----------------	-------------------------	-------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	4.630.536.773	9.189.885.000	228.910.241.012	37.624.853.331
Môi giới bất động sản; khác	-	245.356.341	582.390.000	1.027.690.400
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	939.529.305	923.358.762	2.258.941.054	2.732.869.666
Hoạt động CQSDĐ tại KCN Lê Minh Xuân	786.541.748	1.464.356.734	2.212.918.371	4.425.488.240
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	6.335.927.534	5.926.081.625	18.267.026.366	16.587.547.977
Cộng	12.692.535.360	17.749.038.462	252.231.516.803	62.398.449.614

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trái phiếu	8.213.724.825	3.241.442.647	67.716.052.677	11.393.260.573
Thu lãi bán nền trả chậm			13.402.565.310	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.620.000.000	15.300.000	20.679.715.500	35.532.400
Doanh thu chuyển nhượng CP-PPIP			362.399.028.450	-
Tiền chênh lệch tỷ giá			-	348.075.000
Doanh thu hoạt động tài chính KCN LMX	52.259	3.048.813	321.838	452.188.050
Cộng	28.833.777.084	3.259.791.460	464.197.683.775	12.229.056.023

4. Chi phí tài chính

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu (+ KCN LMX)	14.673.558.049	2.780.764.838	58.493.564.491	6.900.655.949
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	40.950.000	-	7.293.195.000
Dự phòng đầu tư CK	73.440.000	4.590.000	74.970.000	264.690.000
Chi phí tài chính khác			7.000.000.000	-
Dự phòng ĐTDH (Cty BCI)	442.741.253	540.005.628	261.372.200	1.497.063.910
Cộng	15.189.739.302	3.366.310.466	65.829.906.691	15.955.604.859

5. Chi phí bán hàng

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Chi phí lương nhân viên bán hàng	249.862.344		1.540.134.354	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.634.821	198.693.994	306.375.050	2.520.651.690
Cộng	323.497.165	198.693.994	1.846.509.404	2.520.651.690

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/12

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.442.586.718	4.136.339.146	19.830.369.208	17.892.562.708
Chi phí vật dụng văn phòng	64.723.690	20.925.561	83.719.887	79.536.395
Khấu hao tài sản cố định	740.412.765	775.636.955	2.264.470.359	2.335.029.493
Thuế, phí và lệ phí	125.835.200	219.941.062	262.297.080	453.246.912
Chi phí dịch vụ mua ngoài	369.675.867	807.108.328	1.113.615.644	4.340.631.769
Chi phí bằng tiền khác	959.780.639	1.008.082.132	3.898.708.677	4.497.413.107
Chi phí quản lý SGD	144.184.443	190.651.472	697.429.147	990.379.413
Chi phí QLDN KCN LMX	838.952.269	422.916.372	3.454.205.455	2.675.321.065
Cộng	8.686.151.591	7.581.601.028	31.604.815.457	33.264.120.862

7. Thu nhập khác

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	115.454.546	-	115.454.546
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	118.500.000	333.311.839	274.414.619	1.593.483.247
Thu khác + KCN LMX	117.939.493	34.596.387	448.375.457	282.933.678
Cộng	236.439.493	483.362.772	722.790.076	1.991.871.471

8. Chi phí khác

	<u>QUÝ 3/12</u>	<u>QUÝ 3/11</u>	<u>Lũy kế đến Q3/12</u>	<u>Lũy kế đến Q3/11</u>
Chi phí khác	185.440.558	131.734.483	4.729.335.608	3.515.677.153
Cộng	185.440.558	131.734.483	4.729.335.608	3.515.677.153

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần BCI	Công ty con

TP. HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Kim Phụng

Nguyễn Thị Kim Thoa



Nguyễn Thụy Nhân

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1052/CV.BCCLHC
V/v: Giải trình kết quả hoạt động
kinh doanh Công ty mẹ quý III/2012

Tp.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2012

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.**

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thực hiện việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (Mã chứng khoán: BCI) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý III/2012 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tăng so với quý III/2011 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Quý III/2011 (đồng)	Quý III/2012 (đồng)	Tỷ lệ thay đổi
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu thuần	42.435.947.068	23.041.248.019	54,30%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.259.791.460	28.833.777.084	884,53%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.820.205.541	17.216.784.787	134,29%

Lợi nhuận sau thuế quý III/2012 tăng 4.396.579.246 đồng so với quý III/2011. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tài chính quý III/2012 tăng 25.573.985.624 đồng so với quý III/2011, trong đó, khoản thu chính là lợi nhuận được chia từ hoạt động liên doanh với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị Big C An Lạc, đạt 20.620.000.000 đồng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, P.TC-KT.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Hoa